

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC-TRỌNG TÀI KINH
TẾ NHÀ NƯỚC
Số: 201-TL/LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 1991

THÔNG TƯ
CỦA LIÊN NGÀNH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VÀ TRỌNG TÀI KINH TẾ NHÀ
NƯỚC

Hướng dẫn thực hiện đăng ký kinh doanh đối với các tổ chức tín dụng

Căn cứ Luật công ty và Pháp lệnh Ngân hàng, Hợp tác xã tín dụng và Công ty tài chính, Ngân hàng Nhà nước và Trọng tài kinh tế Nhà nước hướng dẫn thực hiện việc đăng ký kinh doanh đối với các tổ chức tín dụng như sau:

I. ĐĂNG KÝ KINH DOANH CHO TỔ CHỨC TÍN DỤNG:

1- *Đối tượng đăng ký kinh doanh:* Ngân hàng thương mại cổ phần và Công ty tài chính cổ phần (nói ở điều 1 của Pháp lệnh Ngân hàng, Hợp tác xã tín dụng và Công ty tài chính) sau khi được cấp giấy phép hoạt động và giấy phép thành lập (bao gồm tổ chức tín dụng và các chi nhánh của tổ chức tín dụng) đều phải đăng ký kinh doanh tại Trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đặt trụ sở chính, khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tổ chức tín dụng (hoặc chi nhánh) mới đủ tư cách pháp nhân (hoặc đại diện pháp nhân) và mới được tiến hành hoạt động kinh doanh.

2. *Trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh:*

2.1. Sau khi được Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép hoạt động, Ngân hàng thương mại cổ phần, Công ty tài chính cổ phần đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp giấy phép thành lập.

Hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân cấp giấy phép thành lập gồm:

Đơn xin thành lập (theo nội dung nói tại điều 14 chương II Luật công ty);

Giấy phép hoạt động, kèm theo các quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc cấp giấy phép hoạt động, về chuẩn y thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành.